

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2023/HS-ST  
Ngày 04 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Việt và ông Nguyễn Văn Sơn

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Xuân Thọ - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại **Hội trường K, phường B, thành phố L**. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 76/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2023, đối với

**- Bị cáo:**

**Huỳnh Hữu H**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1993 tại **thành phố L, tỉnh An Giang**; Nơi đăng ký cư trú: **Số H, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**; chỗ ở hiện nay: **khu dân cư Đ, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: không; con ông **Huỳnh Hữu H1** (chết) và bà **Huỳnh Thị Bé C**, sinh năm 1969; bị cáo chung sống như vợ chồng với **Nguyễn Thị Hoàng Q**, có 01 con chung sinh năm 2014; tiền án: Ngày 28 tháng 5 năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự), đến ngày 02 tháng 11 năm 2021 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; Nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với mẹ ở **phường M, thành phố L**. Ngày 21 tháng 8 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 23 tháng 4 năm 2016 chấp hành xong bản án; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13 tháng 02 năm 2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ **công an thành phố L**. (có mặt)

**- Bị hại:** Ông Trần Dù Y, sinh năm 1954. Địa chỉ: **Số A, hẻm V, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**. (Vắng mặt)

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Huỳnh Thị Mỹ T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số A, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (SĐT 0968.166.588) (Vắng mặt)
2. Bà Huỳnh Thị Bé C, sinh năm 1969. Nơi thường trú: 8 khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi ở hiện nay: Khu dân cư Đ, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)
3. Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số H, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (SĐT 0338.859.991) (Vắng mặt)
4. Bà Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số H, hẻm R, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26 tháng 01 năm 2023, Huỳnh Hữu H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 67B1-644.49 trên đường T, phường M, thành phố L. Khi đến đoạn trước nhà số D, tổ H, khóm Đ, phường M thấy ông Trần Dù Y đang điều khiển xe đạp phía trước cùng chiều, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 7,08 chỉ nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định, H điều khiển xe mô tô vượt qua xe đạp của ông Y rồi quay lại áp sát bên trái xe đạp của ông Y dùng tay trái giật dây chuyền trên cổ ông Y tăng ga bỏ chạy. Sau đó, H đem sợi dây chuyền đến tiệm V ở phường M, thành phố L bán cho chị Huỳnh Thị Mỹ T với giá 20.400.000 đồng. Hành vi trên của H bị camera của nhà ông Trần Đại g lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã thu giữ đoạn video này. Đến ngày 13 tháng 02 năm 2023, H đến Công an phường M đầu thú và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 67B1-644.49, số khung 149848, số máy 149956 do Huỳnh Thị T1 giao nộp; 01 áo thun ngắn tay màu xám, 01 quần ngắn jean màu xanh và 01 nón bảo hiểm màu trắng của Huỳnh Hữu H; 01 đĩa CD lưu trữ hình ảnh H chiếm đoạt dây chuyền của ông Y.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 11/KL.HĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố L xác định: 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 7,08 chỉ, trị giá 32.164.984 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18k, không xác định được trọng lượng nên không có cơ sở để xác định giá trị tài sản.

Quá trình điều tra, bị can Huỳnh Hữu H khai nhận đã thực hiện hành vi cướp giật dây chuyền của ông Y n nội dung vụ án đã nêu. Xe mô tô 67B1-644.49 Hái mượn của bà Huỳnh Thị T1. Sau khi đi bán vàng, H đã trả lại xe mô tô cho bà T1. H đã tác động bà Huỳnh Thị Bé C (mẹ H) bồi thường cho ông Y số tiền 40.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKSLX-HS ngày 08/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố **Huỳnh Hữu H** về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Huỳnh Hữu H** từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun, 01 quần Jean và 01 nón bảo hiểm thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng

Trả lại cho bà **Huỳnh Thị T1** xe mô tô biển số 67B1-644.49, số khung 149848, số máy 149956

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường 40.000.000 đồng và không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần đối đáp một lần nữa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị tại bản luận tội nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định hình phạt theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt thông báo triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 26 tháng 01 năm 2023, **Huỳnh Hữu H** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 67B1-644.49 trên **đường T, phường M, thành phố L** giật sợi dây chuyền trị giá 32.164.984 đồng của ông Trần Dù Y, bị cáo sử dụng xe mô tô để cướp giật là dùng thủ đoạn nguy hiểm đây là tình tiết tăng nặng định khung theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Huỳnh Hữu H** đã phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 03 (ba) năm đến 10 (mười) năm tù.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa nơi công cộng đông người qua lại bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác rất táo bạo và liều lĩnh. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm trọng xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **H** bị áp dụng tình tiết tăng nặng: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **H** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo **Huỳnh Hữu H** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

[1] Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Hữu H** 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 13/02/2023.

[2] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun, 01 quần Jean và 01 nón bảo hiểm thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng; Trả lại cho bà **Huỳnh Thị T1** xe mô tô biển số 67B1-644.49, số khung 149848, số máy 149956

*(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 22 tháng 6 năm 2023)*

Bị hại đã nhận bồi thường 40.000.000 đồng và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp số tiền 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Quốc Việt**